

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2023/HSST
Ngày 15 - 09 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phàng Thị Cờ
2. Bà Vũ Thị Nhung

Thư ký phiên toà: Bà Thảo Thị Ly – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:
Bà Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai (Đường Điện Biên, thị trấn Bát Xát, huyện B, tỉnh Lào Cai).

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 08 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 09 năm 2023 đối với bị cáo:

Giàng A, tên gọi khác: Không - Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972 tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A Páo (đã chết), mẹ đẻ bà Sùng Thị Dính (đã chết), mẹ kế bà Sùng Thị Cờ (đã chết). Bị cáo có vợ Lò Thị Dính, bị cáo có 06 người con lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/7/2023, tạm giam từ ngày 27/7/2023. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai, tỉnh Lào Cai “ Có mặt tại phiên tòa”.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Chinh - sinh năm 1979 Là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:* Ông Vũ Đức N - sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 21/7/2023, tổ công tác Công an xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai đang làm nhiệm vụ tại Thôn B, xã C thì phát hiện Lý X điều khiển xe mô tô biển số 24B2- 339.84 chở Giàng A có biểu hiện nghi vấn tội phạm về ma túy nên tiến hành kiểm tra, Giàng A tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc giao nộp cho tổ công tác 03 (ba) gói nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục, Giàng A khai nhận đó là Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật theo quy định.

Về nguồn gốc ma túy, Giàng A khai nhận: Khoảng hơn 17 giờ, ngày 21/7/2023 Lý X chở Giàng A về nhà từ thôn Tân Long, xã C, huyện B. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực Thôn B, xã C Giàng A nảy sinh ý định mua ma túy Giàng A bảo Lý X dừng xe lại sau đó Giàng A đi bộ vào nhà Đoàn Văn S. Giàng A gặp Đoàn Văn S hỏi mua 300.000đồng ma túy, Đoàn Văn S đồng ý đi vào trong buồng lấy ra 03 (ba) gói ma túy được gói bằng nilon màu hồng đưa cho Giàng A, Giàng A nhận 03 (ba) gói ma túy cất vào túi quần bên trái đang mặc đồng thời đưa cho Đoàn Văn S 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng). Sau đó Giàng A đi bộ ra xe Lý X chở về nhà, khi đi được khoảng 300m thì bị tổ công tác Công an xã C phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra lệnh khám xét khẩn cấp số 11 chỗ ở của Đoàn Văn S tại thôn Bàu Bàng, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Kết quả khám xét không phát hiện, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai đối chất giữa Giàng A và Đoàn Văn S. Đoàn Văn S khẳng định ngày 21/7/2023 Đoàn Văn S không gặp Giàng A và không trao đổi mua bán gì với Giàng A.

Vụ án được chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B để giải quyết theo đúng thẩm quyền. Ngày 22/07/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B ra quyết định trưng cầu giám định số 80/QĐ- CSĐT.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 22/07/2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định xác định: Bên trong 03 gói, mỗi gói đều được gói bằng nilon màu hồng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục có tổng khối lượng là 0,17 gam. Trích 0,08 gam tiến hành giám định, còn lại 0,09 gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại kết luận giám định số 258/KL-GĐMT ngày 25/07/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 0,17 gam chất bột khô màu trắng, vón cục gửi giám định đều là loại chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số 50/CT-VKSBX ngày 30/08/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Giàng A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố là điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo Giàng A với mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Giàng A.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu 0,09 gam (không phải không chín gam) Herine còn lại sau trích mẫu giám định cùng ba mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định để tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Giàng A là người dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Giàng A được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa trình bày lời bào chữa đối với bị cáo Giàng A. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất vì bị cáo là người dân tộc thiểu số hạn chế về nhận thức. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo với mức án 01 (Một) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Bị cáo hiện đang sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ và kết luận giám định. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21/07/2023, tổ công tác Công an xã C, huyện B làm nhiệm vụ tại Thôn B, xã C, huyện B phát hiện Giàng A có biểu hiện nghi vấn tội phạm về ma túy, bắt quả tang Giàng A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, phát hiện thu giữ 03 (ba) gói nilon được gói bằng nilon màu hồng có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Giàng A khai nhận là Heroine mua về mục đích để sử dụng. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Giàng A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, bị cáo đã coi thường pháp luật cố ý tàng trữ 0,17 (không phải mười bảy) gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 –Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Đối với Lý X, quá trình điều tra đã xác định Giàng A nhờ Lý X chở về nhà, Lý X không biết việc Giàng A đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên ngày 30/08/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B lập biên bản trả lại tài sản là chiếc xe mô tô biển số 24B2- 339.84 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 097605 mang tên Thảo A Hừ và không xử lý gì đối với Lý X là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Đối với Đoàn Văn S là người Giàng A khai ngày 21/07/2023 đã bán 03 (ba) gói ma túy cho Giàng A, qua trình điều tra, kết quả điều tra không đủ cơ sở để kết luận nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đoàn Văn S là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Sau giám định số vật chứng còn lại là 0,09 gam (không phải không chín gam) Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng ba mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Xét thấy đây là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo Giàng A có đơn xác nhận của phòng dân tộc huyện B, tỉnh Lào Cai, bị cáo là người dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo

quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A 01 (một) năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 21/7/2023.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01(Một) bì thư tái niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, bên trong có 0,09 (không phẩy không chín) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng 03 mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Tại các mép dán của bì niêm phong mới này có chữ ký của: Đặng Minh Đồng, Nguyễn Thị Hoài Trang, Nguyễn Ngọc Sơn, 01 dấu điểm chỉ có ghi “điểm chỉ ngón trỏ phải của Giàng A”, hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Giàng A ngày 21/7/2023 tại Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai”.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/09/2023 giữa Công an huyện B, tỉnh Lào Cai và Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Giàng A được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSH Bát Xát;
- CAH. Bát Xát (3);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A (2);
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thanh Hương